| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 103/2020/ HS-ST
Ngày: 29 / 9 / 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

*Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Huỳnh Ánh Linh;

2. Ông Trương Quang Trung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Chí Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh B1 (Ngỗng), sinh năm 1999, Quê quán: K – An Giang; Nơi cư trú: tổ 8, khóm D, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; con ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Thùy T1, sinh năm 1980; Anh chị em có 02 người, bị cáo là người thứ nhất, chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: 02 tiền sự.

+ Ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang, quyết định xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; đã chấp hành xong.

+ Ngày 19/6/2019, Công an thành phố K, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản; đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Gia B2 (Tý), sinh năm 1984; Quê quán: K – An Giang; Nơi cư trú: Tổ 8, khóm D, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề

nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; con ông Trần Gạt P, sinh năm 1950 và bà Phan Thị Thanh T2, sinh năm 1955, anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Ngày 24/8/2017, Tòa án thành phố K, tỉnh An Giang, quyết định xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; đã chấp hành xong.

+ Ngày 17/9/2019, Công an thành phố K, quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa

*Bị hại*:

1. Ông Nguyễn Hồng H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 01, ấp C, xã V, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Ông Phan Văn H2, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 10, khóm U, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Văn Q1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 9, khóm D, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Bà Phan Thị Q2, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ 9, khóm D, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. Ông Đặng Thanh Q3, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 18, ấp P, xã N, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

4. Lý Thanh Q4, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Tổ 13, khóm C, phường H, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

5. Đỗ Minh Đ, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 1, khóm M, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

6. Nguyễn Văn Q6, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 24, khóm M, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*Người làm chứng*:

1. Nguyễn Hữu Q7, sinh năm 1982; vắng mặt.

2. Dương Văn Q8, sinh năm 1988; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/5/2020, Huỳnh Thanh B1 điều khiển xe mô tô, biển số 67L3 – 0192, đến nhà rủ và chở Trần Gia B2 cả hai cùng đi trộm cắp; đến tổ 01, ấp C, xã V, thành phố K, phát hiện cửa nhà ông Nguyễn Hồng H1 đang mở, không người trông coi, B1 dừng xe cảnh giới cho B2 lẻn vào nhà lấy trộm 01 máy phun thuốc bảo vệ thực vật, mang ra xe B1 đang chờ sẵn, ông Nguyễn Hồng H1 phát hiện, tri hô, cùng những người hàng xóm đuổi theo, B1 và B2 bỏ lại tại tài sản lấy trộm tẩu thoát.

Khoảng 02 giờ ngày 10/6/2020, Huỳnh Thanh B1 điều khiển xe mô tô, biển số 52N5 – 7275, chở Huỳnh Văn Q1, đến khu vực thuộc tổ 10, khóm U, phường X, thành phố K, B1 thấy nhà của Phan Văn H2 không người trông giữ, B1 đứng ngoài cảnh giới cho Q1 lẻn vào sân nhà lấy trộm 01 cây mai cảnh, đem về cất giấu nhà Q1, sau đó nhờ Đặng Thanh Phong, Lý Thanh Q4 bán cho một người tên Tuấn (không rõ lai lịch; tại xã C, huyện C, tỉnh An Giang), lấy 300.000 đồng đưa cho Q1, mua ma túy sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn clip ghi hình ảnh Huỳnh Thanh B1, Huỳnh Văn Q1 lấy trộm cây mai cảnh của bị hại Phan Văn H2 (lưu hồ sơ vụ án); 01 máy phun thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu OSHIMA-KNAPSACK-POWER-SPRAYER, có gắn động cơ xăng (đã trao trả cho bị hại Nguyễn Hồng H1); 01 xe mô tô, biển số 67L3 – 0192, do Phan Thị Q2, mẹ ruột của Q1 giao nộp; 01 xe mô tô, biển số 52N5 – 7275, kèm giấy đăng ký xe mang tên Sâm Minh Kim, (do bị cáo Huỳnh Thanh B1 sử dụng làm phương tiện phạm tội, tự nguyện giao nộp) đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự.

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng Hình sự số 139 và 158 ngày 17/6/2020 và ngày 29/6/2020 của Hội đồng Định giá tài sản thành phố K, ghi nhận: 01 máy phun thuốc bảo vệ thực vật, nhãn hiệu OSHIMA-KNAPSACK-POWER-SPRAYER, có gắn động cơ xăng, trị giá 1.500.000 đồng do các bị cáo Huỳnh Thanh B1, Trần Gia B2 lấy trộm của bị hại Nguyễn Hồng H1; 01 cây mai cảnh, trị giá 1.500.000 đồng do bị cáo Huỳnh Thanh B1 và Huỳnh Văn Q1 lấy trộm của Phan Văn H2.

Huỳnh Thanh B1 và Trần Gia Như, cùng bị Công an thành phố K, xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn theo luật định.

Riêng đối với Huỳnh Văn Q1 vào ngày 10/6/2020 đã cùng Huỳnh Thanh B1 thực hiện hành vi lấy trộm 01 cây mai của ông Phan Văn H2 có giá trị 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) dưới định lượng và chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân Q1 chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, chỉ xử phạt hành chính đối với Huỳnh Văn Q1 về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 13/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Thanh B1 và Trần Gia B2 về tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 102/CT-VKSCĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh B1, Trần Gia B2 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo Huỳnh Thanh B1, Trần Gia B2 khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Khẳng định Cáo trạng số 102/CT-VKSCĐ ngày 09/9/2020 của VKSND thành phố K truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh B1, Trần Gia B2 về tội *"Trộm cắp tài sản"*, trong đó, B1 theo khoản 1 Điều 173; B2 theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên chúng tôi giữ nguyên quan điểm truy tố.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, phân công vai trò chặt chẽ, các bị cáo thống nhất ý chí cùng nhau thực hiện tội phạm; trong đó bị cáo B1 là người chủ động rủ rê, lôi kéo, xúi giục và cùng bị cáo Trần Gia B2 lấy trộm 01 máy phun thuốc bảo vệ thực của bị hại Nguyễn Hồng H1 và rủ Huỳnh Văn Q1 lấy trộm 01 cây mai cảnh của bị hại Phan Văn H2; bị cáo chiếm đoạt, quyết định tiêu thụ, hưởng lợi từ tài sản chiếm đoạt; bị cáo giữ vai trò chính, chủ mưu phạm tội vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo B1.

Tuy nhiên, các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế đã thành khẩn khai báo, nên đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là thỏa đáng, tương xứng, phù hợp.

Đối với Huỳnh Văn Q1, cùng Huỳnh Thanh B1, trộm cắp 01 cây mai cảnh, trị giá 1.500.000 đồng của Phan Văn H2, dưới định lượng và chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp; Đặng Thanh Phong, Lý Thanh Q4 không biết tài sản do Huỳnh Thanh B1, Huỳnh Văn Q1 trộm cắp mà có, đã nhận giúp tiêu thụ, tuy không xử lý, nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa; người thanh niên tên Tuấn (không rõ lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

*a) Về trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng:*

+ Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Huỳnh Thanh B1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Gia B2 từ 09 tháng đến 01 năm tù, cùng về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung.

*b) Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh B1 cùng Q1 lấy trộm cây mai cảnh của bị hại H2; trả lại xe mô tô 67L3 - 0192 cho Nguyễn Văn Q6; xe mô tô 52N2 - 7275, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Sâm Minh Kim, trả lại cho Nguyễn Minh Đ.

*c) Về trách nhiệm dân sự:* Không

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử.

*Về nội dung,*

[4] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận do cần tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ ngày 19/5/2020 Huỳnh Thanh B1 điều khiển xe mô tô 67L3-0192 đến nhà rủ Trần Gia B2 đi trộm cắp tài sản, đến địa phận thuộc tổ 1, ấp Cây Chăm, xã Vĩnh Tế, thành phố K phát hiện nhà ông Nguyễn Hồng H1 không người trông giữ, B1 dừng xe cảnh giới cho B2 lẻn vào bên trong nhà lấy trộm tài sản mang ra xe định tẩu thoát thì bị ông Hồng H1 phát hiện tri hô, B1 và B2 bỏ lại tài sản lấy trộm, tẩu thoát.

Bị cáo B1 còn khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 10/6/2020 Huỳnh Thanh B1 điều khiển xe mô tô, biển số 52N5-7275, chở Huỳnh Văn Q1 đến khu vực tổ 10, khóm U, phường X, thành phố K. B1 thấy nhà của ông Phan Văn H2 không người trông giữ, B1 cảnh giới cho Q1 lẻn vào bên trong lẻn vào nhà lấy trộm 01 cây mai, sau đó nhờ Đặng Thanh Phong, Lý Thanh Q4 bán cho người tên Tuấn (không rõ lai lịch), lấy 300.000 đồng đưa cho Q1 mua ma túy sử dụng.

[5] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá tài sản; những người bị hại Nguyễn Hồng H1, Phan Văn H2; những người làm chứng, liên quan Nguyễn Hữu Q7, Dương Văn Q8, Đặng Thanh Phong, Lý Thanh Q4; Nguyễn Văn Q6 và Nguyễn

Minh Đ; vật chứng thu giữ trong vụ án, cũng như các chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự, thủ tục theo luật định.

[6] Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định Huỳnh Thanh B1, Trần Gia B2 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tiếp tục có cùng hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Hồng H1, trị giá 1.500.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Thanh B1 cùng Huỳnh Văn Q1 trộm cắp tài sản trị giá 1.500.000 đồng của Phan Văn H2. Vì vậy, bị cáo B1 chiếm đoạt tài sản tổng trị giá 3.000.000 đồng, B2 chiếm đoạt 1.500.000 đồng, nhưng trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo B1, B2 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* trong đó B1 theo khoản 1 Điều 173; B2 theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Huỳnh Thanh B1 và Trần Gia B2 về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện trộm cắp tài sản, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, phân công vai trò chặt chẽ, các bị cáo thống nhất ý chí cùng nhau thực hiện tội phạm; trong đó bị cáo B1 là người chủ động rủ rê, lôi kéo, xúi giục và cùng bị cáo Trần Gia B2 lấy trộm 01 máy phun thuốc bảo vệ thực của bị hại Nguyễn Hồng H1. Bị cáo B1 giữ vai trò chính, nên tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo B1 cao hơn.

[8] Quyền sở hữu là một trong những quyên thiêng liêng đối với con người. Để được sở hữu tài sản người lao động phải trãi qua quá trình lao động vất vả có thể qua nhiều thế hệ mới tạo lập được. Cho nên, quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác đáp ứng quy định của pháp luật sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

[9] Các bị cáo đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, phải cố gắng lao động tạo ra tài sản chính đáng cho bản thân nhưng vì hám lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý lo sợ bị mất tài sản trong nhân dân. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[11] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[12] Về vật chứng:

- 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh B1, Q1 lấy trộm cây mai cảnh của bị hại H2, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án;

- 02 xe mô tô: biển số 67L3 – 0192 và xe mô tô 52N5 - 7275; kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Sâm Minh Kim. Bị cáo B1 sử dụng làm phương tiện phạm tội, Nguyễn Văn Q6 và Nguyễn Minh Đ, không biết nên trả lại xe mô tô 67L3 - 0192 cho Q6; xe mô tô 52N2 - 7275, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Sâm Minh Kim cho Đ.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên xem xét.

[14] Về vấn đề khác:

- Đối với Huỳnh Văn Q1 vào ngày 10/6/2020 đã cùng với Huỳnh Thanh B1 có hành vi trộm cắp tài sản 01 cây mai của ông Phan Văn H2 có giá trị 1.500.000 đồng do không đủ định lượng. Vì vậy, chỉ xử phạt hành chính đối với Q1 về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp.

- Công khai giáo dục đối với Huỳnh Văn Q1, Đặng Thanh Phong, Lý Thanh Q4, về các sai phạm liên quan vụ án.

[15] Về án phí:

Các bị cáo B1, Như, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh B1 (Ngỗng) và Trần Gia B2 (Tý) đồng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Huỳnh Thanh B1: 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng *tù;*

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 12/8/2020 *(mười hai tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi).*

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Trần Gia B2 (Tý): 09 *(chín)* tháng *tù;*

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 03/8/2020 *(ba tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi).*

*Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015*

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh B1 cùng Q1 lấy trộm cây mai cảnh của bị hại H2;

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q6 xe mô tô, màu B1 xanh, biển số 67L3 – 0192, số máy: 4D 107729, số khung: 4DP 107729, kiểu dáng xe Wave, không có mặt nạ phía trước (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Nguyễn Minh Đ xe mô tô màu B1 nâu, biển số 52N2 – 7275, số máy: FMG 02019163, số khung: DR10000004729, kiểu dáng xe Dream (đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu DRIN, mang biển số 52N2 – 7275, số máy: FMG 02019163, số khung: DR10000004729, xe dung tích xilanh 97cm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh B1 và Trần Gia B2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo B1, B2 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lư Thị Châu Ngọc**